|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN YÊN THẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Yên Thế, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Kết quả 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU**

**ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số**

**tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sau 03 năm triển khai, trên cơ sở cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của trung ương, của tỉnh sát với tình hình thực tế để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện; UBND huyện Yên Thế báo cáo kết quả như sau:

 **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

 **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng cơ chế chính sách, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số**

 - Ngay sau khi có Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND huyện đã tham mưu cho Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, theo đó UBND huyện ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/11/2021 về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 28/12/2021 về kế hoạch chuyển đổi số huyện Yên Thế năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 03/02/2023 về chuyển đổi số huyện Yên Thế năm 2023 và nhiều văn bản về chuyển đổi số khác*.* Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy; UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương; kết quả 100% cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU và Kế hoạch 5 năm về chuyển đổi số tại địa phương *(phụ lục 01 danh mục các văn bản kèm theo);*

 *-* Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp huyện gồm 17 thành viên; đồng chí Chủ tịch UBND huyện là Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (*CĐS*) cấp huyện; thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo CĐS gồm các cơ quan chuyên môn thuộc huyện (*mỗi cơ quan 1 thành viên*). Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ Thư ký giúp việc chuyển đổi số huyện. Trong 03 năm, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Ban Chỉ đạo CĐS; tổ chức 05 hội nghị họp Ban Chỉ đạo CĐS để kịp thời rà soát, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ và định hướng nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra;

- Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, của huyện về chuyển đổi số, xác định thực hiện chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện CĐS tại cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, gương mẫu đi đầu trong CĐS để tạo lan tỏa, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại người đứng đầu; đưa nội dung CĐS vào sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ để tạo sự đồng thuận, thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong cả hệ thống chính trị;

- Chỉ đạo điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo phương châm **“4 không, 1 có**”: Làm việc *không* giấy tờ, hội họp *không* tập trung; dịch vụ công *không* gặp mặt; thanh toán *không* dùng tiền mặt và *có* số hóa thông tin, dữ liệu;

- Chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số đồng bộ ở các cấp, các ngành, bao gồm ứng dụng CNTT vào mọi quy trình nghiệp vụ, giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương;

- Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số;

- Để triển khai tốt các nội dung công việc trong nhiệm vụ chuyển đổi số; hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo thành lập các Tổ công tác thực hiện kiểm tra chuyên môn các cơ quan, đơn vị, hướng dẫn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân về việc liên quan đến chuyển đổi số gồm: Tổ kiểm tra thực hiện cải cách hành chính Nhà nước, ISO, công nghệ thông tin và công tác văn thư lưu trữ; Tổ hướng dẫn người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính trên trang zalo OA; Tổ hướng dẫn số hóa các văn bản, thủ tục hành chính, hồ sơ tại các cơ quan, đơn vị và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện...

- Về công tác kiểm tra: UBND huyện đã thành lập Đoàn Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, ISO, ứng dụng công nghệ thông tin và Tổ kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn các xã, thị trấn. Năm 2021 và 2022, 2023 đã kiểm tra 100% các xã, thị trấn; năm 2024 đã xây dựng ban hành Kế hoạch và Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của huyện thực hiện kiểm tra các xã, thị trấn.

 **2. Công tác tuyên truyền, nhận thức về chuyển đổi số**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp và đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nội dung nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Công tác quán triệt và tuyên truyền được đổi mới; đa dạng phương thức tuyên truyền nhằm đạt hiệu quả cao nhất thông qua các buổi sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ, các hội nghị, hội thảo; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tích cực tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của tỉnh, của huyện, Kế hoạch của UBND huyện bằng văn bản hoặc thông qua các lớp tập huấn quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử huyện Yên Thế nhằm tuyên truyền các công văn, kế hoạch và các hoạt động về công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện; chỉ đạo xây dựng Zalo OA, Facebook, Fanpage… của UBND huyện nhằm đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn huyện; ban hành văn bản chỉ đạo tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh; in 5000 tờ rơi, xây dựng các video, clip tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt... và các phóng sự về việc áp dụng chuyển đổi số hiệu quả trong các hoạt động đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử, trong quản trị doanh nghiệp, trong sản xuất nông nghiệp, đăng tải trên kênh youtube, trên Cổng TTĐT cấp huyện, cấp xã và gửi lên các nhóm zalo Tổ công nghệ cộng đồng số của huyện, xã, thôn, bản, TDP...

- Hằng quý, UBND huyện tổ chức kiểm điểm công tác CCHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhằm đánh giá tình hình hiện tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đang diễn ra và đưa ra hướng giải quyết kịp thời khắc phục những tồn tại khó khăn phát sinh; đặc biệt là kết quả triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC qua DVC, kết quả triển khai thực hiện việc thu phí, lệ phí qua DVC,…

**3. Kết quả phát triển Chính quyền số**

***3.1. Kết quả phát triển hạ tầng số***

- Tiếp tục duy trì đường truyền chuyên dùng từ huyện đến xã, thị trấn; bên cạnh đường truyền chuyên dùng của tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện và Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn sử dụng thêm đường truyền cáp quang để kết nối internet tốc độ cao; trong hơn 3 năm qua, UBND huyện đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa,..., đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện đã bố trí trên 1,8 tỷ để đầu tư, nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất và trang thiết bị CNTT: Lắp đặt hệ thống camera tại bộ phận một cửa huyện và các xã, thị trấn; thiết bị lấy số, tra cứu tự động, bị hiển thị số, đánh giá sự hài lòng người dân và các trang thiết bị khác đảm bảo theo yêu cầu Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, hỗ trợ kinh phí mỗi xã, thị trấn 9,5 triệu đồng và 01 bộ máy tính trang bị phục vụ hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thực hiện Đề án 06/CP; 100% cơ quan Đảng, nhà nước (CQNN) cấp huyện, cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống mạng thường xuyên được quan tâm duy trì, nâng cấp, hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ kịp thời việc xử lý, khai thác, gửi nhận thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách, hội nghị trực tuyến... trên môi trường mạng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền;

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã (*đạt 100% kế hoạch*);

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh: 72.768 người, đạt 70%;

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 63,37% (*19.495 hộ/30.949 hộ*);

- Đã triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc huyện và đến từng thiết bị cá nhân;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phát triển mạng di động 4G; ưu tiên triển khai tại các khu, cụm công nghiệp, vùng lõm. Từ tháng 01/2021 đến nay, Phòng VH&TT phối hợp Sở TT&TT thẩm định vị trí đặt 05 trạm BTS của Viễn thông tỉnh và Viettel Bắc Giang;

- Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị đã quan tâm đến hạ tầng dùng chung để tránh đầu tư trùng lặp;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông duy trì, quản trị và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, 19/19 xã, thị trấn khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh([[1]](#footnote-1)).;

***3.2. Kết quả phát triển các hệ thống nền tảng số***

- Số thông tin cung cấp theo nghị định 42/2022/NĐ-CP trên môi trường mạng: 2.566 tin, bài và 6.016 văn bản chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, đạt 100% KH;

- UBND huyện hỗ trợ kinh phí cho 19/19 xã, thị trấn xây dựng Cổng thông tin điện tử các xã, thị trấn;

- Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các ứng dụng trong quản lý điều hành; nâng cao chất lượng của bộ phận Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, hệ thống báo cáo Chính phủ, hệ thống phản ánh hiện trường,...

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (QLVB&ĐHTN): Đến nay 100% văn bản đến và đi được quản lý trong Hệ thống QLVB&ĐHTN; tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý theo chu trình khép kín cấp huyện đạt 80%; cấp xã 55%. Đến nay tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng phần mềm QLVB&ĐHTN cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt 85%;

- Sử dụng chữ ký số: Tỷ lệ văn bản điện tử đi được ký số bằng chữ ký số cơ quan cấp huyện, cấp xã đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử đi điện tử được ký số bằng chữ ký số của lãnh đạo cấp huyện đạt 99%; cấp xã đạt 99,8%. Làm thủ tục khôi phục 02 ký số; cấp mới 185 chữ ký số; thay đổi thông tin cho 35 đơn vị, cá nhân;

- Thực hiện cơ chế một cửa điện tử: 100% hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua một của điện tử. Các TTHC được giải quyết nhanh gọn, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,46%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên toàn huyện đạt 66,44%, từ đầu năm 2024 đến nay đạt tỷ lệ 99,96%.

- Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP: Triển khai thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*100% dân số*), tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Công an tỉnh. Đã triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu để phục vụ nhu cầu thiết yếu cho nhân dân. Thực hiện số hoá tài liệu hình thành phổ biến trong CAND phát sinh trong năm 2024 (*đạt 100%).* Cấp CCCD cho 89.981 công dân, đã chuyển 100% thông tin đề nghị về Bộ Công an, nhận về 89.981 CCCD và trả cho công dân phục vụ các giao dịch cá nhân. Triển khai thực hiện kế hoạch cao điểm cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử đã thực hiện kích hoạt tài khoản ĐDĐT cho **75.550** trường hợp *(hoàn thành 100% chỉ tiêu* ***kích hoạt cho*** *công dân đủ điều kiện kích hoạt tài khoản ĐDĐT trên địa bàn huyện)*. Đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, đã hoàn thành các nội dung làm sạch như: Hộ nhiều hơn 1 chủ hộ; rà soát, cập nhật nhân khẩu vắng mặt khỏi nơi cư trú không rõ nơi đến, tạo biến động trên phần mềm dân cư; cập nhật CMND 9 số; làm sạch dữ liệu Bảo hiểm khu công nghiệp; cập nhật lịch sử thường trú của học sinh; bổ sung các trường thông tin còn thiếu trên CSDLQG về dân cư. Thực hiện cập nhập thông tin phục vụ chia se lên hệ thống CSDLQG về DC, kết quả đã nhập được Hội người cao tuổi **11.966** trường hợp; Hội nông dân **11.931** trường hợp; Hội Cựu chiến binh **4.608** trường hợp; thông tin người lao động **3.838** trường hợp; thông tinphương tiện giao thông **35.524** trường hợp; Dữ liệu bảo trợ xã hội **2.230** trường hợp; người có công **1.080** trường hợp; cục giảm nghèo **6.762** trường hợp. Tiến hành cập nhật thông tin, xác thực thông tin cấp bảo hiểm xã hội và các loại giấy tờ khác có liên quan trên định danh điện tử của công dân. Triển khai có hiệu quả mô hình “Hướng dẫn, tuyên truyền các hộ kinh doanh lĩnh vực ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT thực hiện dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn huyện Yên Thế đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai hiệu quả mô hình tại cấp cơ sở.

***3.3. Phát triển các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số của tỉnh***

- Các lĩnh vực như Công an, Tư pháp, đất đai, văn hóa… đều xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, sử dụng;

- Tổ chức Ký kết biên bản thỏa thuận ghi nhớ giữa UBND huyện với VNPT Bắc Giang về CĐS; Ký kết Bưu điện tỉnh bố trí cán bộ bưu điện vào làm việc tại bộ phận một cửa từ tháng 7/2022; Phối hợp với ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng Tiên Phong Bank, Ngân hàng Nông nghiệp Yên Thế triển khai không dùng tiền mặt ngay từ đầu năm 2022 đến nay, cũng như việc thanh toán trên Cổng DVC Quốc gia.

- Cổng Thông tin điện tử của huyện hoạt động luôn tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; UBND huyện chỉ đạo kiện toàn Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử([[2]](#footnote-2)), trong đó phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban Biên tập; xây dựng banner, tin, bài cho các ngành thành viên theo từng tháng, quý; bình quân mỗi năm họp Ban Biên tập 02 lần để kiểm điểm nhiệm vụ của các thành viên. Trong 03 năm Cổng Thông tin điện tử của huyện đã đăng tải 2.566 tin, bài (với trên 4.000 hình ảnh), thiết kế 42 lượt banner tuyên truyền; 6.016 văn bản chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị,.... Số lượng độc giả truy cập vào Cổng Thông tin điện tử của huyện ngày một nâng lên, đến nay có khoảng gần 105 nghìn lượt truy cập.

- Triển khai chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ cấp cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện ủy, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các trường học trên địa bàn huyện và chữ ký số cá nhân, doanh nghiệp do các doanh nghiệp viễn thông cung cấp. Đến nay toàn huyện có khoảng 1.480 người sử dụng chữ ký số;

- Tỷ lệ ký số cá nhân của các cơ quan, đơn vị/số văn bản của cơ quan, đơn vị: 32.468/32.641, đạt 98,47% (từ đầu năm 2024 đến nay đạt tỷ lệ 99,52%).

- Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng đạt 65%, 5 tháng đầu năm 2024 đạt tỷ lệ trên 90% (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*);

- 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt trên các thiết bị di động (*đạt 100% kế hoạch*).

- 100% báo cáo theo danh mục quy định được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh *(đạt 100% kế hoạch*);

- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ;

- Số hóa 65% cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực trên môi trường mạng;

- Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 18,77%([[3]](#footnote-3)).

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã gần 9 tỷ đồng;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC trực tuyến bằng phiếu điền trực tiếp và qua Cổng DVC Quốc gia đạt tỷ lệ 99% từ hài lòng trở lên;

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

+ Số hóa hồ sơ TTHC (*còn hiệu lực*): UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị Tư vấn thực hiện khảo sát, rà soát, chỉnh lý, thu thập tài liệu cho việc Số hóa kết quả giải quyết TTHC. Hiện nay, đang giao cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện chỉnh lý để đề xuất số hóa theo lộ trình.

+ UBND huyện đã chỉ đạo bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thực hiện số hóa hồ sơ tiếp nhận mới 25 dịch vụ công thiết yếu từ ngày 01/7/2022 và thực hiện số hóa tại chỗ 100% kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp từ 01/01/2023. 5 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC tại chỗ đạt 95,36%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 95,64%.

+ 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã tạo mã QR để tra cứu thủ tục hành chính.

**4. Kết quả về phát triển kinh tế số**

Từng ngành, từng lĩnh vực đã chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật số vào hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả, lợi thế cạnh tranh và tối ưu lợi ích cho khách hàng, để tăng năng suất lao động.

- Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định: 29/29 điểm = 100%.

- Tổ chức tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính; rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hoá TTHC, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết TTHC qua nhiều hình thức như mẫu hoá giấy tờ TTHC, thực hiện tốt việc liên thông các TTHC, sử dụng hóa đơn điện tử sẵn sàng hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số. Cụ thể: Năm 2021, Yên Thế là huyện đầu tiên tiên phong của tỉnh triển khai thí điểm cắt giảm thời gian từ 3 ngày xuống còn 1 ngày và triển khai 4 tại chỗ đối với 5 thủ tục (*đăng ký thành lập hộ kinh doanh , đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh, Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)* của lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư. Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao huyện phối hợp các cơ quan, các xã, thị trấn xây dựng được 19 video hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, 100% các doanh nghiệp thực hiện hóa đơn điện tử, 100% các xã, thị trấn, cơ quan có TTHC liên thông đều thực hiện trên phần mềm Một cửa điện tử;

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học, cơ sở y tế, bộ phận một cửa các cấp; 100% bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đã được trang bị ít nhất 01 mã QR để phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt và thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Các trường học, cơ sở y tế đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

 - Đoàn Thanh niên đã Chỉ đạo chi đoàn Ngân hàng Nông nghiệp triển khai tuyên truyền chuyển đổi số không dùng tiền mặt, hỗ trợ 250 khách hàng sử dụng mã VietQr trong thanh toán tại các xã, Thị trấn Phồn Xương, Tam Tiến, Xuân Lương, Tam Hiệp, Đồng Lạc, Đồng Tâm; lắp đặt các mã QR thanh toán cho từng quầy, sạp hàng, các hộ kinh doanh tại chợ dân sinh và các tuyến phố chính của 02 thị trấn Phồn Xương và Bố Hạ; phát loa tuyên truyền tới người dân và phát động đoàn viên thanh niên, người dân trên địa bàn tham gia hưởng ứng, mua bán và thanh toán hàng hóa không dùng tiền mặt...

 - Phối hợp với ngành điện lực thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt *(trong thanh toán tiền điện*) đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động đang công tác trên địa bàn huyện, phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thanh toán tiền điện bằng hình thức chuyển khoản.

- Hiện nay các đơn vị có sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm ocop đều tham gia các sàn thương mại điện tử, với hơn 12 sản phẩm trưng bày 9 sàn thương mại điện tử gồm: 10 sản phẩm trên sàn Shopee, 11 sản phẩm trên sàn Voso, 8 sản phẩm trên sàn Postmart, 9 sản phẩm trên sàn 24h , 2 sản phẩm trên sàn tiepthiso, 1 sản phẩm trên sàn techfest 247, 1 sản phẩm trên sàn sendo, 2 sản phẩm trên sàn Alaky, 2 sản phẩm trên sàn Ocopmart. Tổng số lượng giao dịch trên các sàn thương mại điện tử là 102.979. Trong đó số giao dịch trên Vỏ sò và Postmart là 209/230 tổng số lượng bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện Việt Nam và Viettel Post tại địa bàn, đạt 90,96%. Hiện nay, 100% sản phẩm Ocop; khoảng 90% sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện được giao trên sàn thương mại điện tử, trang thương mại điện tử.

**5. Kết quả về phát triển xã hội số**

- Số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử: 32.291/90.466 hồ sơ đạt 35.7%;

- Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 41.920/77.702 người, đạt 54% (*chỉ tính ngân hàng Agribank trên địa bàn)*;

- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: 1.480/77.702, đạt 1,9%;

- Số hộ gia đình có địa chỉ số: 30.949/30.949 đạt 100%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (*hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở*) đạt 100%;

- Tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số: 40.888 người, đạt 52,6%.

- Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch: 72.000 người, đạt 69%.

- UBND huyện đã chỉ đạo thành lập 100% Tổ công nghệ số cộng đồng ở cấp xã (*19/19*), cấp thôn (*197/197*), với 357 thành viên Tổ CNCĐ xã và 1.252 thành viên Tổ CNCĐ thôn, bản, TDP; tổ CNCĐ các cấp đã lập và duy trì hoạt động nhóm Zalo để thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Phòng Văn hóa và Thông tin (*cơ quan thường trực BCĐ CĐS*) đã lập và duy trì hoạt động nhóm Zalo “*CNCĐ\_YÊN THẾ*” của huyện để thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai các nhiệm vụ tới Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn;

- Huyện đoàn phối hợp tổ chức 10 Hội nghị tập huấn Chuyển đổi số, tập trung vào vai trò của đoàn viên, thanh niên về Công nghệ thông tin và kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh trên không gian mạng cho hơn 8.000 lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên trên địa bàn huyện. Triển khai hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần với 20 đội hình tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa các cấp, các địa điểm công cộng tập trung, hỗ trợ tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cách thức sử dụng tài khoản để thực hiện các dịch vụ công cho trên 5.000 người dân trên địa bàn huyện. Thi công các công trình thanh niên "*Thư viện số - Tủ sách thông minh”* tại các trường THPT và Cao Đẳng miền núi Bắc Giang; Triển khai mô hình Chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt tại Thị trấn Phồn Xương, triển khai hỗ trợ mở tài khoản và mã QR thanh toán không dùng tiền mặt cho 300 khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng Agribank. Đổi mới công tác tuyên truyền các hoạt động của Đoàn trên nền tảng số bằng hình thức đa dạng như: Livestream trực tiếp trên các Fanpage của tổ chức Đoàn, Hội; xây dựng 02 video giới thiệu khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám và sự phát triển của huyện Yên Thế, thiết kế infograpic tuyên truyền trên phần mềm... đã tạo sự lan tỏa rộng rãi và mạnh mẽ.

- Tiếp tục triển khai Cuộc vận động *“Mỗi thanh niên một ý tưởng, sáng kiến sáng tạo*”, vận động đoàn viên thanh thiếu nhi đề xuất và đã đăng tải 1.850 ý tưởng sáng tạo vào Ngân hàng ý tưởng sáng tạo Việt Nam. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện triển khai tổ chức cuộc thi “*Tin học trẻ*”*,‘‘Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng*” hàng năm gắn với Cuộc thi sáng tạo trẻ và Sáng tạo kỹ thuật với các sản phẩm dự thi về lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ 4.0 và nhiều sản phẩm có tính ứng dụng trong việc chuyển đổi số; chỉ đạo tổ chức các hoạt động hội STEM trải nghiệm, khơi nguồn sáng tạo.

- Triển khai mô hình đám cưới văn minh, tiết kiệm, “*mừng cưới không dùng tiền mặt*” tại 100% các xã, thị trấn; sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý đoàn viên[[4]](#footnote-4). Vận hành các trang thông tin điện tử trên Fanpage, Zalo cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành của tổ chức Đoàn trong 100% cơ sở Đoàn; triển khai số hóa việc học tập, quán triệt nghị quyết, tài liệu, văn bản các cuộc họp, tọa đàm… trên nền tảng số, chuyển văn bản giấy thành mã code QR, ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác sử dụng tài liệu của Đại hội đoàn các cấp bằng mã QR code.

**6. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực trọng yếu**

***6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế***

- Số người dân trên địa bàn huyện đăng ký app (số sức khỏe điện tử): 66.108, đạt tỷ lệ 59,22%.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp tục sử dụng, khai thác vận hành hiệu quả phần mềm QLVB&ĐHCV; kết hợp sử dụng chữ ký số, thực hiện 100% việc gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử theo đúng quy định (*trừ văn bản mật, văn bản quy định gửi kèm bản giấy*).

- Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh, quản lý bệnh nhân. Tiến tới phát triển bệnh án điện tử, quản lý nhân sự, quản lý trang thiết bị y tế; sử dụng các nền tảng trong phòng chống Covid-19 như nền tảng xét nghiệm, nền tảng tiêm chủng, quản lý hồ sơ sức khỏe và Y tế cơ sở.

- Năm 2022, Trung tâm Y tế huyện đang triển khai đầu tư mua sắm hệ thống kết nối, trả kết quả xét nghiệm tự động (LIS) và kết nối chẩn đoán hình ảnh, hỗ trợ hội chẩn từ xa (PACS). Thực hiện việc triển khai kết nối khám chữa bệnh từ xa với tuyến trên, họp trực tuyến; ứng dụng hình thức thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch không dùng tiền mặt; Triển khai KCB BHYT bằng căn cước công dân có gắn chíp. Đầu tư về thiết bị, đào tạo, chuyển giao công nghệ cho cán bộ chuyên trách CNTT, quản trị mạng trong trung tâm nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Thực hiện chuyển đổi số trong khám chữa bệnh tại trạm y tế xã An Thượng (*theo Kế hoạch 1349 năm 2021 của UBND tỉnh*): Phối hợp với Viettel Bắc Giang triển khai tập huấn phần mềm đặt lịch tư vấn khám chữa bệnh từ xa cho toàn bộ cán bộ TYT xã An Thượng; lắp đặt thử nghiệm hệ thống cầu truyền hình trực tuyến (*camera, mic, tivi, máy tính*). Hỗ trợ thực hiện tuyên truyền cài đặt và hướng dẫn sử dụng phần mềm Sổ sức khỏe điện tử, hướng dẫn đăng ký đặt lịch tư vấn khám bệnh từ xa đối với cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, F0 điều trị tại nhà... Kết quả thực hiện, đã có 185 người tham gia đăng ký đặt lịch tư vấn khám chữa bệnh từ xa qua App “*Sổ sức khỏe điện tử”* trên điện thoại; trong đó: số lượt hoàn thành tư vấn: 140 lượt đạt tỷ lệ 78%. Số lượt không hoàn thành tư vấn: 45 lượt đạt tỷ lệ 24% (*do người dân đặt sai hình thức tư vấn*). Hầu hết các trường hợp đều là bệnh nhẹ, được bác sĩ kết luận và tự điều trị nội khoa tại nhà.

***6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục***

- 100% các cơ sở giáo dục thực hiện khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đồng bộ vào hệ thống CSDL quốc gia; khai thác và sử dụng hiệu quả phòng họp trực tuyến phục vụ hội họp, sinh hoạt chuyên môn...Các nhà trường tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; giáo viên toàn ngành được huy động tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số toàn ngành; đóng góp lên Hệ tri thức Việt số hóa bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, xây dựng tiết học online, đây là kho học liệu số mở cho tất các các khối lớp để học sinh truy cập học tập và bổ sung kiến thức;

- 100% các trường cấp phổ thông thực hiện số hóa kế hoạch bài dạy và chuẩn hóa dữ liệu các hồ sơ kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia lên hệ thống; Phần mềm phổ cập online, mỗi hộ gia đình được đeo mã số để thuận tiện trong việc tra cứu…

- Việc soạn giảng, duyệt kế hoạch bài dạy *(giáo án*) điện tử trên Google Driver: cấp mầm non: 1/19 trường *(mầm non Hương Vĩ với 22 giáo viên thực hiện*); Cấp Tiểu học: 19/19 trường (*bao gồm cả giáo viên trường TH&THCS*) với 538/555 giáo viên thực hiện đạt 97%; Cấp THCS: 20/20 trường *(bao gồm cả giáo viên trường TH&THCS)* với 270/434 GV thực hiện đạt 62,2%;

- Tính đến hết học kì I năm học 2022-2023 có: 56/56 trường đạt 100% các trường thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt, với số tiền: 12.545.566.000 đồng (*MN: 8.256.210.000 đ; TH: 1.464.151.000 đ; THCS: 2.825.214.000đ);*

- Duy trì, sử dụng tốt các nền tảng đã được trang bị[[5]](#footnote-5); 100% văn bản đến được xử lý qua phần mềm dùng chung của tỉnh, 100% các văn bản đi được ứng dụng chữ ký số;

- Năm học 2022-2023, ngành giáo dục đã triển khai tập huấn nâng cao kỹ năng dạy học trong kỷ nguyên số cho giáo viên phổ thông theo 3 giai đoạn; Giai đoạn 1: Tập huấn trên nền tảng số. Số lượng người tham gia: 6 giáo viên; Giai đoạn 2: Tổ chức tập huấn trực tiếp, Số lượng người tham gia: 110 giáo viên (*60 GVTH, 50 GV THCS*); Giai đoạn 3: Tập huấn trên nền tảng *số (tháng 11/2023 thực hiện).*

***6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên môi trường***

Hoàn thành việc sắp xếp, chỉnh lý tài liệu, số hóa và xây dựng phần mềm quản lý kho dữ liệu số của Phòng Tài nguyên và Môi trường với 3,8 m tài liệu hồ sơ địa chính; số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ địa chính gồm 192 trường thông tin và 4.879 trang quét A4; tiếp tục chỉ đạo số hóa và xây dựng phần mềm quản lý kho dữ liệu số của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai *(đã hoàn thành công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính đối với 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Yên Thế. Hiện tại, Đơn vị thi công đang phối hợp cùng đơn vị Giám sát và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Giang trong công tác sửa chữa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu)*. Thực hiện công khai danh mục dữ liệu tài nguyên môi trường phục vụ cho việc cung cấp, khai thác của người dân, tổ chức trên cổng thông tin điện tử của huyện (theo Quyết định số 20/QĐ-STNTM ngày 07/01/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường).

***6.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp***

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số; hỗ trợ các hợp tác xã, hộ dân quảng bá, bán sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử như voso.vn và postmart.vn. UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng 26 mã số vùng trồng (*11 vải thiều, 08 nhãn, 01 bưởi, 1 dứa, 3 sâm nam, 1 mã táo,01 mã xạ đen*; Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bànđịa bàn tỉnh Bắc Giang”.

- Hỗ trợ xây dựng 02 mô hình sử dụng hệ thống tưới tự động thông minh (*điều khiển từ xa)* trên cây chè và cây ăn quả, tổng diện tích 25,8 ha (*12 ha vải, 2,1 ha thanh long và 11,7 ha chè*) tại các xã Tân Hiệp, Đồng Tâm, Xuân Lương, Đồng Hưu và An Thượng. Toàn huyện có 33 sản phẩm OCOP, 100% sản phẩm đều có tem truy xuất nguồn gốc. 100% HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp có website riêng để giới thiệu sản phẩm; 33/33 sản phẩm OCOP được đưa lên giao dịch mua bán qua các sàn thương mại điện tử như: voso.vn, 24h.vn, techfest 247, tiepthiso, ocopmart, Alaky, Shopee, hệ thống siêu thị GO... Một số HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ trong sản xuất, điều hành, quản lý (phần mềm Facefarm (nhật ký sản xuất) và phần mềm kế toán HTX waca).

- Các cơ quan thuộc huyện và các tổ chức đoàn thể huyện tổ chức tuyên truyền để các HTX có sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, sản phẩm OCOP biết đến sàn thương mại điện tử *voso.vn và postmart.vn*; tổ chức 08 buổi tập huấn để đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tập huấn hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử cho 5 hợp tác xã...

***6.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực phát thanh truyền hình***

- Chuyển đổi cột phát sóng của Đài huyện sang công nghệ ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; tại trung tâm đài huyện lắp đặt bộ tích hợp chuyển đổi số; đầu tư mua sắm thêm các thiết bị phục vụ công tác phát thanh, truyền thanh.

- Khảo sát hiện trạng đài truyền thanh các xã, thị trấn để xây dựng đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT theo lộ trình giai đoạn 2022-2025. Năm 2021 nâng cấp 03 đài truyền thanh cơ sở, trong đó 02 đài cơ sở chuyển đổi một phần sang ứng dụng CNTT-VT (*Đài Đồng Lạc 03 cụm, Tân Sỏi 02 cụm*); năm 2022, triển khai lắp đặt 19/19 bộ chuyển đổi số tại Trung tâm Đài xã (*thay thế hình thức tiếp sóng qua cột phát sóng tại đài huyện)*, xây dựng thí điểm 01 đài truyền thanh xã An Thượng (*xây lắp mới*), nâng cấp 03 đài (*Tiến Thắng, Canh Nậu, Đồng Tâm*) ứng dụng CNTT-VT; lắp đặt 30 điểm, với 60 loa ứng dụng CNTT-VT cho 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Năm 2023 nâng cấp, bổ sung 01 đài ứng dụng CNTT-VT (*với 03 điểm loa-4 loa/điểm*) và 01 bản tin điện tử tại trung tâm huyện.

***6.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải***

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan của huyện thực hiện quy trình triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh giám sát của huyện giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của Đề án “*Triển khai lắp đặt camera an ninh trên phạm vi toàn tỉnh*” trên địa bàn huyện Yên Thế, tổng số lắp đặt 90 camera an ninh trên địa bàn huyện. Trong đó lắp đặt 02 camera giám sát giao thông “*phạt nguội*” tại ngã tư Thị trấn Phồn Xương, 01 camera nhận diện khuôn mặt;

- Tiến hành khảo sát lắp đặt bổ sung hệ thống camera giao thông, camera giám sát an ninh tại các khu vực trọng điểm về ma túy trên địa bàn huyện; dự kiến lắp đặt xong trong quý IV/2023.

***6.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch***

- Nhằm phát triển du lịch huyện Yên Thế theo nội dung Nghị quyết số 73-NQ/HU, ngày 17/9/2021 của Huyện ủy Yên Thế về phát triển du lịch huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng website du lịch, với địa chỉ [***https://www.dulichyenthe.vn***](https://www.xtdtlanggiang.gov.vn); qua đó cung cấp cho người dùng truy cập tìm kiếm thông tin về vùng đất và con người Yên Thế, các di tích lịch sử, các điểm du lịch, các sản phẩm đặc trưng của địa phương... bằng các phương tiện có kết nối internet *(máy tính, ipad, điện thoại di động…*) dù bất cứ ở nơi nào trong và ngoài nước;

- UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện quảng bá du lịch qua ứng dụng fanpage, zalo, facebook; giới thiệu các điểm di tích lịch sử trên địa bàn huyện bằng mã QR code tại 4/9 điểm Di tích lịch sử cấp cấp Quốc gia đặc biệt trên địa bàn huyện;

- Từ năm 2022 đến nay huyện đã gần 50 nghìn khách du lịch về thăm Khu di tích Lịch sử Quốc gia đặc biệt Hoàng Hoa Thám và du lịch sinh thái Bản Ven.

***6.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tư pháp:*** Đã thực hiển triển khai số hóa Sổ hộ tịch theo chỉ đạo của Sở Tư pháp, 100% sổ hộ tịch từ năm 2006-2019 đã được số hóa. Chỉ đạo, phân công cán bộ, công chức tham mưu xử phạt VPHC thường xuyên cập nhật, số hóa hồ sơ xử lý VPHC từ ngày 01/01/2020 đến nay và 100% hồ sơ xử phạt VPHC mới phát sinh trên Phần mềm *“Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính”*.

**7. Nâng cao khả năng tương tác của người dân với chính quyền số**

- Với phương châm xây dựng chính quyền số, phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực và hiệu quả, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng. UBND huyện đã chú trọng đến việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến quy định của thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức bằng nhiều hình thức như qua đường dây nóng, email, qua trang zalo OA và fecbook của bộ phận một cửa của huyện. Đã tiếp nhận ý kiến của người dân phản ánh *về "thủ tục lĩnh vực đất đai rườm rà, phức tạp*"; UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khắc phục, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân *(ban hành văn bản chỉ đạo đo đạc đất đai, trong đó yêu cầu thời gian nhận hồ sơ và đo đạc trong 1 tháng phải trả kết quả cho người dân*);

- Thông qua các hình thức tiếp nhận ý kiến phản ảnh của công dân; người dân có thể đề xuất những sáng kiến về cải cách hành chính, phát hiện các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không phù hợp với thực tế, không đồng bộ, không thống nhất, không hợp pháp... Thông qua Cổng thông tin điện tử UBND huyện và của các xã, thị trấn; trên cơ sở đó các cơ quan hành chính của huyện sẽ tiếp nhận, trả lời những phản ánh, kiến nghị của người dân theo từng lĩnh vực, từng cơ quan xử lý;

- Xây dựng chuyên mục "*chuyển đổi số*" trên Đài truyền thanh của huyện và Cổng Thông tin điện tử của huyện và Cổng TTĐT các xã, thị trấn để hướng dẫn tuyên truyền về kết quả *"chuyển đổi số"* của huyện của xã; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mạng lại;

- Xây dựng chuyên mục *"Hoạt động của cơ quan dân cử và diễn đàn cư tri"*; theo đó nội dung *"Dân hỏi, cơ quan Nhà nước trả lời*" được duy trì trên đài truyền thanh huyện, mỗi tuần 2 lượt chuyên mục được phát vào thứ 3 và thứ 5 hàng tuần; duy trì chuyên trang "*trao đổi-hỏi đáp", "tiếp nhận ý kiến nhân dân"* trên Cổng Thông tin điện tử của huyện và Cổng thông tin điện tử của các xã, thị trấn để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân, giám sát thông tin về huyện Yên Thế trên môi trường mạng.

**8. Về an toàn thông tin mạng**

- 100% máy tính của các cơ quan thuộc huyện được cài đặt phần mềm virus có bản quyền; Hệ thống mạng LAN, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện lưu trữ, định kỳ sao lưu dữ liệu; thực hiện tốt công tác an toàn bảo mật, an ninh thông tin mạng.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan
được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo
đảm an toàn thông tin.

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở được tuyên truyền, giáo dục kiến
thức kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- Ban hành Quyết định giao đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin và vận hành các hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế; đến nay đã lập hồ sơ đánh giá cấp độ cho hệ thống mạng LAN tại trụ sở làm việc của HĐND&UBND huyện và Cổng TTĐT các xã, thị trấn.

**9. Đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số**

***9.1. Đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số:***

- Số lượng: Hiện tại huyện có 08 cán bộ có trình độ CNTT.

- Chất lượng: 01 thạc sỹ CNTT và 07 cán bộ có trình độ đại học CNTT.

- Cơ cấu: Được bố trí như sau: 01 cán bộ VP Huyện ủy *(kiêm nhiệm*); 03 cán bộ Văn phòng HĐND&UBND huyện (*01 thạc sỹ, 02 đại học đều làm việc kiêm nhiệm CNTT*), 02 cán bộ phòng Văn hóa và Thông tin (*01 lãnh đạo quản lý kiêm chuyên trách CNTT, 01 cán bộ không giao nhiệm vụ CNTT*), 01 cán bộ thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo *(kiêm nhiệm*), 01 cán bộ thuộc Phòng TC-KH. Các cơ quan thuộc huyện cử mỗi cơ quan 01 cán bộ phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị mình đồng thời là thành viên tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện.

- UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số[[6]](#footnote-6).

 *(Theo Thông báo Kết luận số 182/TB-UBND, ngày 22/4/2023 của UBND tỉnh thì UBND huyện Yên Thế chưa bố trí sắp xếp được chuyên trách CNTT tại Phòng VH&TT);*

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; lập và duy trì hoạt động nhóm zalo CNCĐ xã, thôn; đây là những tuyên truyền viên tích cực trong công tác chuyển đổi số nói chung cũng như tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình;

- UBND huyện đã ban hành Công văn số 1344/UBND-VHTT ngày 16/8/2022 về phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân, đã chỉ đạo Trung tâm VHTT-TT huyện và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền phổ biến đến các thành viên tổ công nghệ số cộng động cấp xã, cấp thôn tham gia khóa học "*Phổ cập kỹ năng số cộng đồng*" trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn/phocap-ky-nang-so/>). Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn tuyên truyền về CĐS, hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cho 93 thành viên BCĐ chuyển đổi số huyện và Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã.

- Năm 2021 và 2022, 2023 UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị doanh nghiệp tổ chức tập huấn 18 lớp *(11 lớp trực tiếp, 7 lớp trực tuyến)* cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn, bản, TDP các nội dung về chuyển đổi số, với trên 2.500 lượt học viên tham gia.

- Cứ cán bộ chuyên trách CNTT của huyện tham gia đẩy đủ các lớp tập huấn về nghiệp vụ CNTT, các cuộc thi về CNTT, diễn tập an toàn an ninh thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

***9.2. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số***

- UBND huyện quan tâm dành nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn, tổng kinh phí phân bổ chi cho chuyển đổi số qua các năm 2021, 2022 và dự toán năm 2023 là 34.791 triệu đồng, trong đó:

+ Tổng chi cho nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2021: 8.607 triệu đồng;

+ Tổng chi cho nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022: 14.293 triệu đồng/734.524 triệu đồng tổng chi ngân sách thường xuyên của huyện, đạt 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của huyện;

+ Năm 2023 bố trí chi cho nhiệm vụ chuyển đổi số: 11.889 triệu đồng;

+ Dự toán năm 2024 bố trí cho nhiệm vụ chuyển đổi số là: 910.000.000 đồng.

- Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu. Thực hiện bố trí kinh phí chi ngân sách thường xuyên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo theo đúng Kết luận số 332/TB-UBND ngày 29/7/2022 về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại Hội nghị kiểm điểm công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**10. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết**

*(Phụ lục 02 đính kèm)*

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Những kết quả nổi bật đạt được**

- Công tác Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Yên Thế đã được Huyện ủy, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện - Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện; 100% đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 74-NQ/HU của Huyện ủy và Kế hoạch 5 năm về Chuyển đổi số. Nhận thức của cán bộ công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. Năm 2022, UBND tỉnh xếp hạng chỉ số chuyển đổi số *(DTI*) huyện Yên Thế đứng thứ 7/10 huyện, thành phố *(năm 2021 đứng thứ 8/10 huyện, TP*).

 - Đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức, nội dung tuyên truyền sát với các nhiệm vụ của Nghị quyết, phù hợp với từng loại đối tượng tiếp cận thông tin; tạo được sức lan tỏa đến đông đảo tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; thông qua đó nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp về chuyển đổi số đã có bước chuyển mới;

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, chương trình của cấp trên về chuyển đổi số; chỉ đạo bố trí nguồn lực thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phát triển nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số;

- UBND huyện đã tích cực chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên địa bàn huyện; các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai nghiêm túc, có chất lượng. Từng bước đưa hoạt động của các cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin. Một số chỉ tiêu cơ bản về phát triển chính quyền số và xã hội số đã hoàn thành kế hoạch;

- Các nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được quan tâm triển khai và đã đạt được một số kết quả khả quan: 100% các văn bản chỉ đạo điều hành *(trừ văn bản mật)* của các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn được thực hiện gửi nhận trên môi trường mạng; 100% báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh được thực hiện theo quy định; Việc thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp, đồng bộ với mục tiêu “*Nhà nước dẫn dắt - Doanh nghiệp thực hiện - Người dân hưởng ứng*”: Mô hình *“Chợ dân sinh không dùng tiền mặt*” được triển khai hiệu quả; Mô hình đám cưới “*mừng cưới không dùng tiền mặt*” được triển khai và được người dân hướng ứng; Đã đưa được các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện lên sàn thương mại điện tử voso.vn và postmart.vn; 100% xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn được tham gia khóa học "*Phổ cập kỹ năng số cộng đồng*" trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông….

- Các ngành tích cực dồn lực thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực ưu tiên như: Công an, Văn hóa và Thông tin, Y tế, Giáo dục… Công tác an toàn, an ninh thông tin được đảm bảo; chưa có sự cố nào xảy ra;

- Ngân sách huyện còn gặp nhiều khó khăn nhưng UBND huyện đã bố trí nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND tỉnh *(2%/tổng chi thường xuyên ngân sách của huyện).* Việc hỗ trợ chuyển đổi số ở doanh nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện.

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Kỹ năng số của người dân còn chưa cao và tập trung chủ yếu ở giới trẻ; số lượng người dùng các nền tảng số phục vụ đào tạo, học tập trực tuyến, đọc sách trực tuyến còn thấp; người dân chưa thực sự quan tâm đến việc tự đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng;

- Chuyển đổi số là việc làm mới, phải thường xuyên trao đổi học hỏi trong khi nhân lực về công nghệ thông tin còn thiếu chưa có kiến thức chuyên sâu về an toàn thông tin, CNTT nên việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số, an toàn thông tin ở cơ sở gặp nhiều khó khăn;

- Việc phân công, bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan thuộc huyện và cấp xã trong huyện tùy từng cơ quan, đơn vị đang được bố trí làm việc theo nhiều cách khác nhau: Cấp huyện chủ yếu là kiêm nhiệm; đối với các xã, thị trấn có đơn vị thì bố trí công chức VP-TK, có đơn vị giao công chức văn hóa, thậm chí có những đơn vị chia nhiệm vụ CNTT giao cho nhiều người dẫn đến tình trạng bỏ sót việc *(có việc thì 02 người cùng làm, có việc không có ai làm)*, khó kiểm việc và đánh giá cán bộ; một số địa phương hay thay đổi cán bộ phụ trách CNTT (*vừa mới tiếp nhận quen việc lại phân công nhiệm vụ khác*). Việc phân công kiêm nhiệm và hay thay đổi cán bộ phụ trách CNTT ảnh hưởng rất lớn đến kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Các nền tảng chia sẻ dữ liệu chưa được xây dựng đồng bộ nên gặp khó khăn cho việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa thành phố với các Sở, Ban, Ngành tỉnh;

- Nguồn kinh phí đầu tư cho Chuyển đổi số còn hạn hẹp, trong khi kinh phí chi cho chuyển đổi số cao;

- Mặc dù việc bố trí kinh phí nguồn kinh phí chi cho chuyển đổi số hàng năm đạt tỷ lệ theo yêu cầu, tuy nhiên nhu cầu kinh phí chi cho chuyển đổi số là rất lớn trong điều kiện Yên Thế là huyện miền núi của tỉnh, nguồn thu ngân sách huyện còn hạn hẹp, việc bố trí kinh phí gặp rất nhiều khó khăn.

- Hệ thống tích hợp giữa các phần phần liên thông *(Một cửa - Tư pháp Hộ tịch,… thường xuyên xảy ra lỗi hoặc không truy cập được).*

- Phần mềm một cửa điện tử tỉnh Bắc Giang, Quản lý văn bản và điều hành công việc hay xảy ra lỗi khó khăn cho công tác chỉ đạo điều hành; Một số chức năng chưa khai thác được nên khó khăn trong quá trình tổng hợp số liệu báo cáo kết quả thực hiện,…

- Tỷ lệ thu phí, lệ phí chưa cao; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC tại chỗ từ 01/01/2023 đến nay chưa đạt 100% (81,04%%).

**3. Nguyên nhân**

- Nhiệm vụ chuyển đổi số nhiều nội dung, trải trên nhiều lĩnh vực, việc khai thác sử dụng các nền tảng số yêu cầu kỹ thuật cao; điều đó đã tạo cho một số bộ phận cán bộ công chức và người dân còn e ngại khi thực hiện sử dụng các nền tảng số (*sử dụng các phần mềm, các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến*...);

- Việc tiếp thu kỹ năng số của các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng còn hạn chế, chưa tích cực thực hiện do thành viên Tổ công nghệ cộng đồng có rất nhiều người tuổi đã cao; một số công dân chưa chuẩn hóa thông tin cá nhân về số điện thoại...

- Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở tuyến huyện, xã thiếu và yếu (*cập huyện có 01 biên chế, cấp xã kiêm nhiệm*); chưa có chế độ, chính sách cho người trực tiếp làm nhiệm vụ CĐS nên tại thời điểm hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

**III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

 **1.** Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền và người dân nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động giữa các cấp, các ngành về chuyển đổi số. Thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú để người dân dễ tiếp thu nhất;

**2.** Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/11/2021 về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

 **3.** Thường xuyên rà soát trình độ của cán bộ công chức, viên chức, người dân về chuyển đổi số; trên cơ sở đó có kế hoạch mở các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn;

 **4.** Hàng năm rà soát, kiện toàn lại Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp để phát huy triệt để hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số gần dân nhất;

 **5.** Xây dựng Kế hoạch hàng năm cụ thể, chi tiết, sát với thực tế để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn đã đề ra;

 **6.** Tiếp tục quan tâm, đầu tư phát triển hạ tầng CNTT, hạ tầng số nhằm đáp ứng việc thực hiện chuyển đổi số. Bố trí nguồn lực (*nhân lực và kinh phí*) đảm bảo để thực hiện chuyển đổi số.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1.** Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành khẩn trương rà soát khắc phục lỗi các phần mềm dùng chung, đồng bộ các nền tảng chia sẻ dữ liệu dùng chung; cung cấp chức năng thống kê báo cáo tỷ lệ hồ sơ giải quyết được gắn dự thảo trên phần mềm QLVB&ĐHTN;

**2**. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người trực tiếp làm nhiệm vụ CĐS (*Chuyên trách CNTT, QTM, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ CNSCĐ...).* Thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi, học hỏi kinh nghiệm (*trong và ngoài tỉnh)* cho lực lượng làm nhiệm vụ chuyển đổi số;

**3**. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nhiệm vụ an toàn an ninh thông tin;

**4.** Nghiên cứu xây dựng cơ chế bổ sung biên chế cho lực lượng làm nhiệm vụ chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã;

**5.** Đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành của tỉnh quan tâm xem xét việc xác định tỷ lệ 2% chi cho chuyển đổi số trên tổng chi thường xuyên ngân sách. Việc xác định chi thường xuyên để tính tỷ lệ nên chỉ tính trên phần chi hoạt động thường xuyên, không bao gồm phần chi lương, các khoản đóng góp chi cho con người và các khoản chi chế độ chính sách, bổ sung có mục tiêu… vì trong tổng chi thường xuyên ngân sách, các khoản chi này chiếm tỷ lệ rất lớn, do vậy việc xác định tỷ lệ 2% trên tổng chi thường xuyên không trừ các khoản chi này *(theo phương pháp tính chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số)* là rất khó thực hiện và dễ ảnh hưởng đến việc bố trí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.

**6.** Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành chuẩn hóa, tối ưu quy trình làm việc, đặc biệt trên hệ thống các phần mềm dùng chung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở TT&TT (b/c);- Thường trực Huyện ủy (b/c);- Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy;- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;- Thành viên BCĐ CĐS huyện;- UBND các xã, thị trấn;- LĐVP, các CV;- Lưu VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Ngọc Sơn** |

**PHỤ LỤC 01**

**TỔNG HỢP VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

(*Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2024 của UBND huyện Yên Thế*)

1. Nghị quyết số 74-NQ/HU và ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

2. Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 19/11/2021 về Chuyển đổi số huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

3. Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 28/12/2021 về kế hoạch chuyển đổi số huyện Yên Thế năm 2022;

4. Kế hoạch số 98/KH-UBND, ngày 09/8/2022 về Tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Yên Thế;

5. Kế hoạch số 22/KH-UBND, ngày 07/02/2022 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

6. Kế hoạch số 93/KH-UBND, ngày 23/7/2022 về Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện Yên Thế năm 2022 và các năm tiếp theo;

7. Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND huyện về tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử;

8. Kế hoạch số 85/KH-UBND, ngày 20/6/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang;

9. Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 26/01/2022, thực hiện kiểm soát TTHC và cơ sở một cửa, liên thông năm 2022;

10. Kế hoạch số 72/KH-UBND, ngày 20/5/2022 của UBND huyện về Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch 1789/KH-UBND của UBND Tỉnh Bắc Giang;

11. Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Yên Thế năm 2022;

12. Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 19/5/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch 1879/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang;

13. Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 15/12/2021 triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em”;

14. Kế hoạch số 39/KH-UBND, ngày 08/3/2022 về nâng cao chất lượng quản lý, hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở năm 2022;

15. Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 08/9/2022 của UBND huyện về thực hiện chiến lược công tác phát triển Thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025;

16. Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 05/8/2022 của UBND huyện về thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Yên Thế;

17. Kế hoạch số 168/KH-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác
lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, giai đoạn 2021-2025”

18. Công văn số 318/CV-VHTT, ngày 08/3/2022 về kiểm tra, rà soát và cập nhật bản vá lỗ hổng bảo mật;

19. Công văn số 368/CV-VHTT, ngày 16/3/2022, về ứng dụng mã QR vào hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện;

20. Công văn số 673/CV-VHTT, ngày 11/5/2022 về hướng dẫn triển khai tổ công nghệ số cộng đồng;

21. Công văn số 777/UBND-VP, ngày 30/5/2022 về tập trung đẩy mạnh thanh toán trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã;

22. Công văn số 803/UBND-VHTT, ngày 31/5/2022 về rà soát việc đăng ký chứng thư số chuyên dùng Chính phủ theo Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

23. Công văn số 1344/CV-VHTT, ngày 16/8/2022 về phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân;

24. Công văn số 1836/UBND-VHTT, ngày 30/10/2022, V/v cung cấp thông tin và tài liệu kiểm chứng phục vụ việc chấm điểm, xếp loại mức độ chuyển đổi số (DTI) năm 2022;

25. Công văn số 818/UBND-TP, ngày 02/6/2022 của UBND huyện về việc đề nghị rà soát, tập hợp các TTHC, cơ chế chính sách mà doanh nghiệp thường xuyên sử dụng;

26. Công văn số 505/UBND-TP, ngày 07/4/2022 của UBND huyện về triển khai thử nghiệm kết nối liên thông giữa hệ thống một cửa điện tử với phần mềm đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử;

27. Công văn số 1606/UBND-VHTT, ngày 20/9/2022 của UBND huyện về đề xuất nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước năm 2023;

28. Công văn số 20/TCT-CA, ngày 01/10/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 về việc hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh, xác thực điện tử;

29. Công văn số 384/UBND-VHTT, ngày 22/12/2021 của UBND huyện về việc mời tham gia diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin;

30. Công văn số 1858/UBND-VHTT, ngày 05/12/2021 của UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện cài đặt, in, phát mã QR cho người dân không có điện thoại thông minh;

31. Công văn số 205/UBND-VHTT, ngày 21/02/2022 của UBND huyện về việc tiếp tục hoàn thiện xây dựng Cổng TTĐT các xã, thị trấn;

32. Công văn số 218/UBND-VHTT, ngày 22/02/2022 của UBND huyện về việc chuẩn bị ý kiến thảo luận tại hội nghị gặp mặt, đối thoại đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh;

33. Công văn số 231/UBND-VHTT, ngày 25/02/2022 của UBND huyện về việc đề nghị cấp tên miền cho Cổng TTĐT các xã, thị trấn;

34. Công văn số 1578/UBND-VP, ngày 05/8/2022 của UBND huyện về việc triển khai thí điểm tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND, ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang;

35. Công văn số 1716/UBND-VHTT, ngày 04/10/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngày Chuyển đổi số Quốc gia, ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang;

36. Công văn số 1728/UBND-VHTT, ngày 26/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai ứng dụng CNTT trong xây dựng “Chính quyền thân thiện” các xã, thị trấn;

37. Công văn số 1734/UBND-VHTT, ngày 07/10/2022 của UBND huyện về việc Phổ cập Bộ nhận diện truyền thông ngày Chuyển đổi số Quốc Gia, ngày Chuyển đổi số Bắc Giang;

38. Quyết định số 4163/QĐ-UBND, ngày 30/9/2022 về việc phân công cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin phụ trách về Chuyển đổi số và An toàn thông tin;

39. Công văn số 1668/UBND-NV, ngày 27/9/2022 của UBND huyện về thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp xã;

40. Công văn số 1691/UBND-VHTT, ngày 04/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Công điện khẩn của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tạo và quét mã QR địa điểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn;

41. Công văn số 1590/UBND-VHTT, ngày 19/10/2021 của UBND huyện về việc tuyên truyền, ngăn ngừa hành vi lợi dụng mạng viễn thông, internet phát tán tin nhắn rác;

42. Công văn 1606/UBND-VHTT, ngày 21/10/2021 của UBND huyện về việc thực hiện nội dung thông báo kết luận 524/TB-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

43. Công văn số 809/UBND-VHTT, ngày 01/6/2022 của UBND huyện Yên Thế về V/v thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cở sở giáo dục, y tế trên địa bàn huyện;

44. Công văn số 1863/UBND-VHTT, ngày 03/12/2022 về triển khai xây dựng Cổng TTĐT cấp xã;

45. Quyết định số 7969/QĐ-UBND, ngày 19/11/2021 về Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Yên Thế;

46. Công văn số 550/UBND-VHTT, ngày 19/4/2022 về khắc phục hạn chế trong xử lý văn bản điện tử trên hệ thống QLVB&ĐHTN;

47. Công văn số 1551/UBND-KSTT, ngày 13/9/2022 về tập trung nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia;

48. Thông báo số 58/TB-UBND, ngày 25/3/2022 kết luận buổi làm việc kiểm điểm tiến độ triển khai thực hiện chuyển đổi số Trạm Y tế xã An Thượng;

49. Thông báo số 02/TB-BCĐ, ngày 7/9/2022 kết luận của Chủ tịch UBND - Trưởng BCĐ Chuyển đổi số huyện tại Hội nghị Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tháng 8 năm 2022;

50. Công văn số 1595/UBND-VHTT, ngày 14/9/2022 về cử cán bộ tham gia hội thi tin học tỉnh;

51. Công văn số 1405/UBND-VHTT, ngày 23/8/2022 về triển khai Quyết định của Bộ TTTT ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí;

52. Công văn số 186/UBND-VP, ngày 26/10/2022 về khảo sát trải nghiệm người dùng dịch vụ công trực tuyến.

53. Công văn số 1551/UBND-VP ngày 13/9/2022, V/v tập trung nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công tỉnh và cổng dịch vụ công Quốc gia;

54. Công văn số 1553/UBND-VP, ngày 13/9/2022 Vv chấn chỉnh, đôn đốc việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang;

55. Công văn số 1417/UBND-VP, ngày 25/8/2022 V/v khảo sát hiện trạng dữ liệu hồ sơ phục vụ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

56. Công văn số 1209/UBND-VP, ngày 28/7/2022 V/v rà soát, thống kê, chuẩn hóa hồ sơ phục vụ số hóa kết quả giải quyết TTHC;

57. Công văn số 1278/UBND-VP, ngày 05/8/2022 V/v triển khai thí điểm tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang;

58. Công văn số 857/UBND-VP, ngày 07/6/2022 V/v triển khai sử dụng bộ nhận diện thương thiệu Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã;

59. Công văn số 650/UBND-VP, ngày 09/5/2022 V/v chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện;

60. Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 24/10/2022 về Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”;

61.Công văn số 2336/UBND-VHTT, ngày 26/12/2022 của UBND huyện về việc mời tham gia lớp đào tạo nâng cao năng lực cán bộ công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số;

62. Công văn số 121/UBND-VHTT, ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện vệ việc quản lý, sử dụng chứng thư số;

63. Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 03/02/2023, Kế hoạch chuyển đổi số huyện Yên Thế năm 2023;

64. Công văn số 220/UBND-VHTT, ngày 16/02/2023, về việc thực hiện tiêu chí chấm điểm chỉ số chuyển đổi số;

65. Công văn số 251/UBND-VHTT, ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc rà soát chứng thư số mất an toàn an ninh thông tin;

66. Công văn số 288/UBND-VHTT, ngày 24/02/2023 về việc chuyển đổi đài truyền thanh xã, thị trấn sang ứng dụng CNTT-VT;

67. Công văn số 339/UBND-VHTT, ngày 01/03/2023 về việc triển khai chương trình viễn thông công ích trên địa bàn huyện;

68. Công văn số 380/UBND-VHTT, ngày 06/3/2023, về việc triển khai gói cước viễn thông tại nhà văn hóa thôn, bản TDP;

69. Công văn số 01/BCĐCĐS, ngày 21/3/2023 của Ban Chỉ đạo CĐS huyện về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh trên địa bàn;

70. Công văn số 498/UBND-VHTT, ngày 21/3/2023, về việc thống nhất nhận thức chung về sự khác nhau giữa CNTT và CĐS;

71. Thông báo Kết luận của Trưởng BCĐ CĐS huyện ký họp quí I/2023;

72. Công văn số 715/UBND-VHTT, ngày 18/4/2023, về việc đề nghị triển khai phần mềm QLVB và ĐHTN cho hệ thống các trường học trên địa bàn huyện;

73. Quyết định số 1747/QĐ-UBND, ngày 19/4/2023, về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo CĐS huyện;

74. Quyết định số 04/QĐ-BCĐ, ngày 20/4/2023 của Ban Chỉ đạo CĐS huyện về việc ban hành Quy chế làm việc của BCĐ CĐS huyện;

75. Thông báo số 05/TB-BCĐ về phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện;

76. Công văn số 745/UBND-VHTT, ngày 21/4/2023 về việc đề nghị thay đổi tên miền Cổng Thông tin điện tử các xã, thị trấn;

76. Công văn số 02/BCĐCĐS, ngày 30/3/2023, về việc giao xây dựng và vận hành fanpage của huyện;

77. Công văn số 370/UBND-VP, ngày 03/3/2023 của UBND huyện, V/v xử lý nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và gửi văn bản đúng nơi có thẩm quyền;

78. Công văn số 250/UBND-VP, ngày 20/02/2023, của UBND huyện, V/v sử dụng thử nghiệm “Nền tảng ứng dụng di động tập trung phục vụ công dân tỉnh Bắc Giang thực hiện dịch vụ công trực tuyến”

79. Công văn số 223/UBNDKSTT, ngày 16/02/2023, của Chủ tịch UBND huyện, V/v chấn chỉnh việc thực hiện DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC;

80. Công văn số 103/UBND-VP, ngày 19/01/2023 của UBND huyện, V/v khắc phục tồn tại trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung và trên Cổng dịch vụ công tỉnh;

81. Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 14/01/2023 về Thực hiện kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023;

82. Công văn số 44/UBND-VP, ngày 10/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện, V/v đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đánh giá năm 2023;

83. Quyết định số 5231/QĐ-UBND, ngày 31/12/2022 của UBND huyện về Kiện toàn, phân công lãnh đạo, công chức các phòng thuộc UBND huyện đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện;

 84. Công văn số 2348/UBND-VP, ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước;

85. Công văn số 2306/UBND-VP, ngày 22/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện V/v đề nghị hỗ trợ kết nối, liên thông giữa hệ thống một cửa với hệ thống QLVB&ĐHCV; tổ chức tập huấn, hướng dẫn quản lý, sử dụng để triển khai thực hiện quy trình giải quyết TTHC 5 tại chỗ "tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả " Bộ phận Một cửa.

86. Công văn số 2299/UBND-VP, ngày 21/12/2022 của UBND huyện V/v tập trung đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cổng DCV Quốc gia;

87. Công văn số 2188/UBND-KSTT, ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện V/v chấn chỉnh một số nội dung trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện;

88. Quyết định số 4787/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa) UBND cấp huyện;

89.Quyết định số 4602/QĐ-UBND, ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện về Thành lập Tổ thống kê, rà soát TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của UBND huyện Yên Thế;

90. Công văn số 1866/UBND-VP, ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện V/v khảo sát trải nghiệm người dùng dịch vụ công trực tuyến;

91. Quyết định số 1743/QĐ-UBND, ngày 19/4/2023 Về việc kiện toàn Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện Yên Thế;

92. Công văn số 716/UBND-VP, ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND huyện V/v rà soát tài khoản sử dụng trên phần mềm một cửa điện tử và hệ thống QLVB&ĐHT;

93. Thông báo kết luận số 64/TB-UBND, ngày 7/4/2023, của Chủ tịch UBND huyện Kết luận tại hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện công tác CCHC, ISO năm 2022, Quý I năm 2023;

94. Thông báo Kết luận số 65/TB-KL ngày 07/4/2023 Kết luận tại hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện các chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2022; giải pháp khắc phục, hương hướng, nhiệm vụ năm 2023;

95. Công văn số 579/UBND-VP, ngày 30/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện V/v đơn giản hóa TTHC nội bộ, cải thiện môi trường kinh doanh;

96. Công văn số 1929/UBND-CA ngày 02/11/2022 Tăng cường công tác tuyên truyền kích hoạt tài khoản ĐDĐT và giao chỉ tiêu sử dụng tài khoản ĐDĐT;

97. Công văn số 23/TCT-CA ngày 11/11/2022, Thực hiện rà soát liên hệ công dân để thực hiện cấp CCCD;

98. Công văn số 941/CV-HU ngày 18/11/2022, Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06/CP và triển khai một số nhiệm vụ thúc đẩy cấp CCCD, ĐDĐT trên địa bàn huyện;

99. Công văn số 931/CV-HU ngày 11/11/2022, Chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06-QĐ/TTG ngày 06/01/2022 của Thủ tướng chính phủ;

100. Công văn số 2126/UBND-VP ngày 28/11/2022, V/v đẩy nhanh công tác thu thập hồ sơ căn cước công dân;

101. Công văn số 2378/UBND-CA ngày 31/12/2022, V/v triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;

102. Kế hoạch số 30/KH-TCTTKĐA ngày 13/01/2023, Kiểm tra, khảo sát việc triển khai, thực hiện việc áp dụng 07 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho công dân;

103. Kế hoạch số 26/KH-UBND này 07/2/2023, Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" huyện Yên Thế năm 2023;

104. Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 07/2/2023, Quyết định về việc kiện thoàn thành viên Tổ công tác triển khai đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

105. Kế hoạch số 35/KH-TCT ngày 06/3/2023, Kế hoạch tuyên truyền, đăng ký thu nhận, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử trên địa bàn huyện Yên Thế;

106. Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 23/3/2023, Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại địa bàn huyện Yên Thế năm 2023 và những năm tiếp theo;

107. Công văn số 37/TTTTKĐA-CA ngày 27/3/2023, V/v phối hợp làm sạch dữ liệu dân cư trên hệ thống CSDLQG về DC;

108. Công văn số 584/UBND-CAH ngày 30/3/2023, V/v đẩy mạnh triển khai khám, chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chíp, ứng dụng VNeID;

109. Công văn số 614/UBND-CA ngày 05/4/2023, V/v thực hiện công tác cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn huyện;

110. Công văn số 754/UBND-CA ngày 21/4/2023, V/v đôn đốc thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn huyện;

111. Công văn số 819/UBND-CA ngày 27/4/2023, V/v cài đặt ứng dụng định danh điện tử VneID và kích hoạt dịnh danh điện tử mức 2.

112. Quyết định số 4759/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: “Lắp đặt hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã”.

113. Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc khen thưởng các tập thể có thành tích trong công tác Chuyển đổi số năm 2023.

114. Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 Về việc thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tự chấm điểm đánh giá công tác cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2023.

115. Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về Cải cách hành chính nhà nước năm 2024.

116. Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện về Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước huyện Yên Thế năm 2024.

117. Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2024 Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024.

118. Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước huyện Yên Thế năm 2024.

119. Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 16/02/2024 Nâng cao Chỉ số DDCI năm 2024 trên địa bàn huyện Yên Thế.

120. Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 08/3/2024 về Ngầm hóa và chỉnh trang, bó gọn mạng cáp thông tin trên địa bàn huyện Yên Thế năm 2024.

121. Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/3/2024 Rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện năm 2024.

122. Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” huyện năm 2024.

123. Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13/3/2024 về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

124. Công văn số 196/UBND-VH&TT ngày 23/01/2024 V/v Quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng.

125. Công văn số 1507-CV/HU ngày 10/01/2024 của Ban thường vụ Huyện ủy V/v tăng cường công tác tuyên truyền phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng.

126. Công văn số 546/UBND-VH&TT ngày 11/3/2024 V/v xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin.

127. Công văn số 17/UBND-VP ngày 03/01/2024 V/v rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng dịch vụ công quốc gia quá hạn đang xử lý.

128. Công văn số 34/BCĐ-VH&TT ngày 15/02/2024 Vv tuyên truyền và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng và môi trường mạng.

129. Công văn số 270/UBND-VH&TT ngày 31/01/2024 V/v triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs

130. Công văn số [[191/UBND-VP](https://qlvbty.bacgiang.gov.vn/tanyen/vbdi.nsf/str/9308C1D4350A1D7E472589580036DC33?OpenDocument)](https://qlvbty.bacgiang.gov.vn/tanyen/vbdi.nsf/str/E9BAEC6FF3ADAB3947258926002DB51F?OpenDocument) ngày 23/01/2024 của Văn phòng UBND huyện về việc triển khai, thực hiện một số nội dung Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường .

131. Công văn số 193/UBND-VH&TT ngày 23/01/2024 V/v đăng ký nhu cầu đào tạo trình độ Đại học Công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng.

132. Công văn số 119/UBND-VH&TT ngày 12/01/2024 V/v đẩy mạnh hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong Doanh nghiệp;

133. Công văn số 513/UBND-VH&TT ngày 07/3/2024 V/v kết nối với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

134. Công văn số 557/UBND-VH&TT ngày 12/3/2024 V/v tiếp sóng chương trình phát thanh trực tiếp khai mạc Lễ hội kỷ niệm 140 năm khởi nghĩa Yên Thế.

135. Công văn số 520/UBND-VP ngày 08/3/2024 V/v triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.

136. Công văn số 902/UBND-VHTT, ngày 16/4/2024 của UBND huyện về việc tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

137. Công văn số 901/UBND-VHTT, ngày 16/4/2024 của UBND huyện về việc triển khai, sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

138. Công văn số 980/UBND-VHTT, ngày 20/4/2024 của UBND huyện về việc thực hiện Công điện số 33/CĐTTg của Thủ tướng Chính phủ.

139. Công văn số 985/UBND-VHTT, ngày 24/4/2024 của UBND huyện về việc đôn đốc hoàn thành các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs.

140. Công văn số 02/BCĐ CĐS, ngày 03/5/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện về việc tạo chữ ký số (MySign) miễn phí cho người dân trên địa bàn.

**PHỤ LỤC 02**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /5/2024 của UBND huyện Yên Thế)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chỉ tiêu** | **Kết quả 2021** | **Kết quả 2022** | **Kết quả năm 2023** | **Kết quả năm 2024** |
| 01 | Đến hết năm 2021, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt trên các thiết bị di động | 100% | 100% | 100% |  |
| 02 | 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước)* | 23 % | 60 % | 85 % | 90% |
| 03 | 100% chế bộ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thống với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia | 40 % | 80% | 90% | 90% |
| 04 | 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chiasẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội | 100 % | 100 % | 100 % |  |
| 05 | Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý | 45 % | 55 % | 56 % |  |
| 06 | Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã | 100 % | 100 % | 100 % |  |
| 07 | Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại thông minh | 100 % | 100 % | 100 % |  |
| 08 | 100% người dân có nhu cầu, đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử | 100 % | 100 % | 100 % |  |
| 09 | Chỉ số về kết quả đánh giá chuyển đổi số của đơn vị | 8/10 | 7/10 | 7/10 |  |

1. Hệ thống Cổng DVC và PM Một cửa điện tử, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống QLVB&ĐHCV, hệ
thống Cổng TTĐT, hệ thống thư công vụ, hệ thống ký số, hệ thống Truyền hình hội nghị. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thành viên Ban Biên tập là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy và một số cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản trị, đăng tin, bài, văn bản chỉ đạo, điều hành,... [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó, số DVC trực tuyến một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ: 72/334;.. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hoàn thành việc thực hiện giai đoạn 1,2 của phần mềm cập nhật thông tin của 28 cơ sở đoàn, 343 chi đoàn con và 5,498 đoàn viên lên phần mềm, tiếp tục thực hiện 7 nghiệp vụ quản lý đoàn viên trong giai đoạn 3. [↑](#footnote-ref-4)
5. Cung cấp thông tin thường xuyên lên Cổng thông tin điện tử của ngành giáo dục huyện và Cổng thông tin điện tử huyện; sử dụng Hệ thống QLVB&ĐHCV đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất theo chỉ đạo chung của UBND huyện. Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh, của ngành giáo dục để gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc trên môi trường mạng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Công văn số 282/UBND-NV, ngày 02/3/2022 của UBND huyện về việc bố trí công chức cấp xã phụ trách công nghệ thông tin. [↑](#footnote-ref-6)